

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng
đề thi kết thúc học phần

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng và các trường thành viên;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 6950/QĐ-ĐHĐN ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Đà Nẵng, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định 179/QĐ-ĐHKT ngày 25 tháng 02 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế về việc ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 858/QĐ-ĐHKT ngày 29 tháng 8 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2050/QĐ-ĐHKT ngày 01 năm 12 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là “Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần” của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Trưởng các Khoa, Giám đốc các trung tâm, các đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *ML*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đại học Đà Nẵng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Phòng KT và ĐBCLGD.

HIỆU TRƯỞNG

ML
PGS. TS. NGUYỄN MẠNH TOÀN

QUY ĐỊNH

Xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2221 /QĐ-ĐHKT ngày 22 tháng 12 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định toàn bộ quá trình chuẩn bị, xây dựng, thẩm định, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi (NHĐT) của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Trường ĐHKT).

Quy định này áp dụng cho các đơn vị, cá nhân có liên quan đến công tác xây dựng đề thi, quản lý và sử dụng NHĐT của Trường ĐHKT.

Điều 2. Mục đích

Quy định này nhằm đảm bảo tính khách quan, khoa học trong việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong kỳ thi kết thúc học phần phù hợp với mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường ĐHKT.

Điều 3. Ngân hàng đề thi kết thúc học phần

1. NHĐT của mỗi học phần trong quy định này được hiểu là tập hợp các đề thi hoàn chỉnh hoặc các câu hỏi thi kèm đáp án có thang điểm chi tiết dùng để đánh giá kết quả học tập của người học trong kỳ thi kết thúc học phần dưới hình thức thi viết (tự luận hoặc trắc nghiệm), vấn đáp, thi trên máy hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

2. NHĐT phải đảm bảo cấu trúc quy định tại Điều 5 của Quy định này

3. NHĐT của các học phần thi theo hình thức viết tự luận có thể là các đề thi hoàn chỉnh hoặc tập hợp các câu hỏi thi.

a) Trường hợp NHĐT gồm các đề thi hoàn chỉnh thì mỗi đề thi có 2 mã đề, số lượng đề thi tối thiểu là 15 đề/học phần và không giới hạn số lượng tối đa.

Một câu hỏi thi được sử dụng tối đa trong 2 đề thi và sự khác biệt giữa các đề thi phải đảm bảo tỷ lệ tối thiểu là 70%.

b) Trường hợp NHĐT là tập hợp các câu hỏi thi thì số lượng câu hỏi trong ngân hàng tối thiểu gấp 15 lần số câu hỏi của đề thi và không giới hạn số lượng tối đa.



4. NHĐT của các học phần thi theo hình thức trắc nghiệm là tập hợp các câu hỏi thi với số lượng câu hỏi thi trong ngân hàng tối thiểu gấp 10 lần số câu hỏi của đề thi và không giới hạn số lượng tối đa.

Số phương án trả lời cho mỗi câu hỏi thi trắc nghiệm quy định tối thiểu là 4, tối đa là 5 và quy định chữ cái A, B, C, D, E làm đại diện cho các phương án.

5. Đối với các học phần thi theo hình thức thi vấn đáp, thi trên máy và các hình thức thi khác, tùy thuộc vào đặc thù của từng học phần, Bộ môn phụ trách học phần xác định NHĐT có thể là đề thi hoàn chỉnh hoặc tập hợp các câu hỏi thi. Số lượng đề thi hoặc câu hỏi thi trong NHĐT theo quy định tại Điểm a, Khoản 3 và Khoản 4 của Điều này. Trong trường hợp đặc biệt, các Bộ môn có thể xem xét tính đặc thù của học phần và hình thức thi để quyết định số lượng đề thi hoặc câu hỏi thi nhưng phải đủ lớn để đảm bảo tính khách quan khi sử dụng NHĐT.

Điều 4. Yêu cầu nội dung đối với đề thi kết thúc học phần

1. Đáp ứng yêu cầu đánh giá theo chuẩn đầu ra của học phần, đảm bảo việc kiểm tra, đánh giá chính xác, toàn diện và khách quan năng lực của người học.

2. Bao quát nội dung của học phần, đảm bảo tỷ trọng hợp lý giữa phần đánh giá khả năng tiếp thu kiến thức và phần đánh giá khả năng vận dụng sáng tạo của người học theo 6 cấp độ: Nhớ, Hiểu, Vận dụng, Phân tích, Đánh giá và Sáng tạo.

3. Đảm bảo tính đồng đều về độ khó giữa các đề thi, phân loại được năng lực của người học, tương thích với thời gian thi quy định đối với mỗi học phần.

4. Đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ và cập nhật.

Điều 5. Cấu trúc ngân hàng đề thi kết thúc học phần

1. Mỗi học phần phải có cấu trúc NHĐT kết thúc học phần được phê duyệt và sử dụng làm căn cứ xây dựng NHĐT.

2. Cấu trúc NHĐT gồm các đề thi hoàn chỉnh theo mẫu ở Phụ lục 1.

3. Cấu trúc NHĐT gồm các câu hỏi thi theo mẫu ở Phụ lục 2.

4. Bộ môn phụ trách học phần chịu trách nhiệm xác định cấu trúc đề thi kết thúc học phần theo đúng quy định sau khi có được sự thống nhất của các giảng viên giảng dạy học phần.

Điều 6. Ngôn ngữ, hình thức và kỹ thuật trình bày đề thi kết thúc học phần

1. Ngôn ngữ trong đề thi là tiếng Việt hoặc tiếng Anh nhưng phải sử dụng thống nhất một ngôn ngữ. Ngôn ngữ sử dụng trong đề thi phải chính xác, cách diễn đạt phải rõ ràng, dễ hiểu và đúng ngữ pháp.

2. Phong chữ sử dụng trình bày đề thi là phong chữ tiếng Việt của bộ mã ký tự Unicode theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001 với cỡ chữ 13pt, kiểu chữ đứng, khoảng cách đoạn văn 6pt, khoảng cách dòng 1,2 lines.

3. Không đánh số thứ tự tự động trong đề thi. Các sơ đồ, bảng biểu phải chuyển sang định dạng hình ảnh.

4. Đề thi hoàn chỉnh phải có đầy đủ các thông tin về kỳ thi, học phần thi, mã đề thi, thời gian thi và các quy định chi tiết khác theo mẫu thống nhất tại Phụ lục 3.

Điều 7. Đáp án đề thi kết thúc học phần

1. Tất cả các đề thi trong ngân hàng phải có đáp án chi tiết kèm theo thể hiện đầy đủ nội dung trả lời các câu hỏi trong đề thi. Đáp án có thang điểm chi tiết với tổng điểm chi tiết của từng câu hỏi đúng bằng điểm tương ứng của câu hỏi đó và tổng điểm các câu hỏi thi của đề thi là 10.

2. Đối với đề thi viết tự luận và vấn đáp, thang điểm chi tiết yêu cầu chính xác đến 0,5 điểm. Các đề thi dưới các hình thức khác, thang điểm chi tiết do bộ môn phụ trách học phần xác định phù hợp với cấu trúc đề thi đã được phê duyệt.

3. Đáp án đề thi phải có đầy đủ thông tin theo mẫu thống nhất tại Phụ lục 4.

Chương II XÂY DỰNG NGÂN HÀNG ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Điều 8. Trách nhiệm xây dựng ngân hàng đề thi

1. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD) chịu trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc giao nhiệm vụ xây dựng NHĐT cho các Khoa, thực hiện giám sát tiến độ và đề xuất Hội đồng nghiệm thu các NHĐT.

2. Khoa chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục đăng ký, phân công các bộ môn xây dựng NHĐT, đôn đốc, giám sát tiến độ xây dựng NHĐT, thực hiện thủ tục nghiệm thu và thanh toán kinh phí xây dựng NHĐT.

3. Bộ môn quản lý học phần chịu trách nhiệm: lập kế hoạch xây dựng NHĐT và kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung NHĐT định kỳ hàng năm; thực hiện phân công giảng viên ra đề thi, phân biện đề thi; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NHĐT của các giảng viên và kiểm soát chất lượng các đề thi đưa vào NHĐT.

4. Giảng viên có trách nhiệm ra đề thi, phân biện đề thi kết thúc học phần cho các học phần tham gia giảng dạy với nội dung, cấu trúc và hình thức đề thi, đáp án theo quy định tại Điều 3 đến Điều 7 của Quy định này.

5. Tất cả các cá nhân tham gia vào quá trình xây dựng NHĐT phải đảm bảo tính bảo mật của NHĐT, phát huy tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn, sự cần



trọng trong suốt quá trình tham gia xây dựng NHĐT để đảm bảo chất lượng của NHĐT.

Điều 9. Quy trình xây dựng ngân hàng đề thi kết thúc học phần

1. Căn cứ yêu cầu và tình hình thực tế, Nhà trường sẽ giao các Khoa hoặc các Khoa chủ động đăng ký và lập kế hoạch xây dựng NHĐT các học phần.

2. Phòng Khảo thí và ĐBCCLGD tổng hợp danh mục các học phần triển khai xây dựng NHĐT theo từng học kỳ, tham mưu Ban Giám hiệu ra quyết định giao nhiệm vụ xây dựng NHĐT cho các Khoa.

3. Trưởng bộ môn phụ trách học phần chịu trách nhiệm phân công giảng viên ra đề thi/ câu hỏi thi (kèm đáp án) theo cấu trúc NHĐT đã được duyệt và tổ chức phân biện đề thi nhằm đảm bảo chất lượng của NHĐT.

4. Trưởng bộ môn quyết định các đề thi/ câu hỏi thi được đưa vào NHĐT sau khi đã thực hiện phân biện và hiệu chỉnh đề thi/ câu hỏi thi theo kết quả phân biện.

5. Khoa làm thủ tục đề nghị nghiệm thu NHĐT gửi về Phòng Khảo thí và ĐBCCLGD.

6. Phòng Khảo thí và ĐBCCLGD tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu NHĐT theo đề nghị của Khoa.

7. Bộ môn có trách nhiệm hiệu chỉnh NHĐT theo góp ý của Hội đồng nghiệm thu NHĐT và thông qua Hội đồng (nếu cần).

8. Sau khi được nghiệm thu, NHĐT được bàn giao cho đơn vị quản lý và sử dụng NHĐT theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Quy định này.

9. Thanh quyết toán kinh phí xây dựng NHĐT.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGÂN HÀNG ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Điều 10. Trách nhiệm quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần

1. NHĐT hoàn chỉnh gồm đề thi/ câu hỏi thi và đáp án được lưu trữ dưới cả 2 dạng: văn bản in trên giấy và tệp dữ liệu máy tính.

a) Ở dạng văn bản in trên giấy, đề thi/ câu hỏi thi và đáp án được in độc lập và in trên một mặt giấy A4, nếu có từ 02 trang trở lên bắt buộc phải đánh số trang.

b) Tệp dữ liệu máy tính sử dụng thông nhất định dạng dữ liệu của phần mềm quản lý đề thi (đối với đề thi trắc nghiệm) hoặc định dạng PDF (đối với đề thi tự luận). Mỗi NHĐT để trong một thư mục độc lập, đề thi và đáp án được mã hóa theo cặp, lưu trên tệp riêng và xếp theo thứ tự tăng dần.

2. NHĐT phải được quản lý và sử dụng theo chế độ bảo mật.

3. Việc quản lý và sử dụng NHĐT gồm tập hợp các câu hỏi thi được thực hiện bằng phần mềm chuyên dụng.

4. Phòng Khảo thí và ĐBCLGD chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ NHĐT của tất cả các học phần.

5. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ về công nghệ trong quá trình sử dụng phần mềm để quản lý và sử dụng NHĐT.

Điều 11. Khai thác, sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần

1. Chỉ sử dụng đề thi từ NHĐT khi có yêu cầu về đề thi từ Phòng Khảo thí và ĐBCLGD theo kế hoạch đề thi.

2. Đối với các học phần đã có NHĐT thì đề thi kết thúc học phần phải được chọn từ NHĐT và chọn theo nguyên tắc ngẫu nhiên.

3. Đối với NHĐT gồm các đề thi độc lập, hoàn chỉnh phải sử dụng nguyên đề thi trong NHĐT.

4. Đối với NHĐT gồm các câu hỏi thi, phải thực hiện việc tổ hợp các câu hỏi để tạo thành đề thi hoàn chỉnh đảm bảo cấu trúc, nội dung, hình thức đề thi theo quy định.

Riêng đối với đề thi trắc nghiệm, sau khi chọn các câu hỏi thi sẽ thực hiện việc hoán vị câu hỏi và phương án trả lời tự động để tạo ra tối thiểu 4 mã đề tương ứng.

5. Phòng Khảo thí và ĐBCLGD chịu trách nhiệm lựa chọn đề thi từ NHĐT gồm các đề thi hoàn chỉnh và NHĐT chỉ gồm các câu hỏi trắc nghiệm. Bộ môn chịu trách nhiệm lựa chọn đề thi từ NHĐT của các học phần còn lại (học phần thi viết tự luận có NHĐT gồm các câu hỏi thi; học phần thi vấn đáp, thi trên máy...).

6. Trong trường hợp thi trắc nghiệm trên máy, việc tạo đề thi được thực hiện theo nguyên tắc ngẫu nhiên tại thời điểm thi nhưng phải đảm bảo tổ hợp câu hỏi thi đưa vào đề thi theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

Điều 12. Sử dụng đáp án của ngân hàng đề thi kết thúc học phần

Đáp án của đề thi chỉ sử dụng trong quá trình chấm thi và chấm phúc khảo. Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng quyết định việc công khai đáp án đề thi khi giảng viên và sinh viên có yêu cầu bằng văn bản.

Điều 13. Đánh giá đề thi từ ngân hàng đề thi kết thúc học phần

1. Phòng Khảo thí và ĐBCLGD phối hợp với các Bộ môn chịu trách nhiệm đánh giá chất lượng các đề thi sử dụng từ NHĐT.

2. Việc đánh giá chất lượng đề thi được thực hiện định kỳ cho tất cả đề thi của các học phần chung toàn Trường và học phần chung cho các khối ngành. Đối với các học phần còn lại thực hiện theo nguyên tắc chọn ngẫu nhiên hoặc theo yêu cầu cụ thể của Trường hoặc bộ môn phụ trách học phần.

3. Chất lượng đề thi được đánh giá khách quan thông qua việc lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về đề thi và số liệu thống kê kết quả thi đối với từng học phần.

4. Kết quả đánh giá chất lượng đề thi được gửi cho Trưởng bộ môn phụ trách học phần và các cá nhân đơn vị có liên quan làm căn cứ để điều chỉnh, cập nhật, bổ sung NHĐT.

Điều 14. Cập nhật ngân hàng đề thi kết thúc học phần

1. Việc rà soát, điều chỉnh và bổ sung NHĐT được thực hiện hàng năm hoặc khi có yêu cầu của Bộ môn do có thay đổi đề cương chi tiết học phần ảnh hưởng đến nội dung và cấu trúc đề thi hiện có.

2. Bộ môn có trách nhiệm tổ chức việc rà soát, điều chỉnh NHĐT, quyết định việc loại bỏ, thay thế các đề thi/ câu hỏi thi không còn phù hợp và bổ sung các đề thi/ câu hỏi thi mới. Trong trường hợp phải loại bỏ đề thi ra khỏi NHĐT thì phải thực hiện việc bổ sung số đề thi tương ứng để đảm bảo số lượng đề thi có trong ngân hàng theo quy định tại Điều 2 của Quy định này.

3. Các đề thi được điều chỉnh, bổ sung vào NHĐT phải được thực hiện theo Khoản 3 đến Khoản 8, Điều 9 của Quy định này.

4. Việc điều chỉnh, bổ sung đề thi vào NHĐT (nếu có) phải hoàn thành chậm nhất 4 tuần trước khi bắt đầu kỳ thi kết thúc học phần. Nếu không có đề nghị của Khoa về việc điều chỉnh thì NHĐT hiện hành được tiếp tục sử dụng.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các đơn vị thuộc Trường ĐHKT có trách nhiệm phổ biến nội dung Quy định này đến từng giảng viên, viên chức của đơn vị mình.

2. Trưởng các đơn vị thuộc Trường ĐHKT nghiêm túc chỉ đạo tổ chức thực hiện việc xây dựng, quản lý và sử dụng NHĐT theo đúng Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những tình huống mới, Phòng Khảo thí và ĐBCLLGD làm đầu mối phối hợp với các đơn vị trong Trường bàn bạc, đề xuất Hiệu trưởng hướng giải quyết.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. NGUYỄN MẠNH TOÀN

PHỤ LỤC 1: Mẫu cấu trúc NHĐT kết thúc học phần đối với các NHĐT gồm các đề thi hoàn chỉnh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA.....

**CẤU TRÚC NGÂN HÀNG ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
(dành cho NHĐT gồm các đề thi hoàn chỉnh)**

Tên học phần: Thời gian làm bài: phút
Mã học phần: Bậc đào tạo: Hình thức thi:
Số tín chỉ:

Nội dung	Cộng		CDR1		CDR2		CDR3		CDR4		CDR...		CDRn	
	Đễ	Khó	Đễ	Khó	Đễ	Khó	Đễ	Khó	Đễ	Khó	Đễ	Khó	Đễ	Khó
Nhóm nội dung 1	%													
Nhóm nội dung 2	%													
Nhóm nội dung 3	%													
.....	%													
Tỉ lệ (%)	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%	%
Điểm	10.0													

Ghi chú:
- Ghi các chương, phần, mục, ... vào từng nhóm nội dung (Ví dụ: Chương 1,2,3; Phần 1,2,...)
- Điền tỉ lệ điểm (%) vào các cột **Đễ, TB (Trung bình)** và **Khó**

Phòng Khảo thí và ĐBCLGD

Thông qua Khoa

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20
Tổ trưởng bộ môn.....

PHỤ LỤC 2: Mẫu cấu trúc NHĐT kết thúc học phần đối với NHĐT gồm các câu hỏi thi (CHT)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

KHOA.....

**CẤU TRÚC NGÂN HÀNG ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
(dành cho NHĐT gồm các câu hỏi thi)**

Tên học phần: Thời gian làm bài: phút
 Mã học phần: Bậc đào tạo: Hình thức thi:
 Số tín chỉ: Số câu hỏi/đề thi:

Nội dung	Tổng số	CDR1			CDR2			CDR3			CDR4			CDR...			CDRn		
		Đễ	TB	Khó	Đễ	TB	Khó	Đễ	TB	Khó	Đễ	TB	Khó	Đễ	TB	Khó	Đễ	TB	Khó
Nhóm nội dung 1																			
Nhóm nội dung 2																			
Nhóm nội dung 3																			
.....																			
Tổng số câu hỏi thi																			
Điểm	10.0																		
Điểm/ câu hỏi																			

Ghi chú:

- Ghi các chương, phần, mục, ... vào từng nhóm nội dung (Ví dụ: Chương 1,2,3; Phần 1,2, ...)
- Điền số lượng câu hỏi vào các cột **Đễ, TB** (Trung bình) và **Khó** và xác định tổng số câu hỏi thi cho từng nhóm nội dung, và từng mức độ câu hỏi theo từng chuẩn đầu ra
- Điền điểm tương ứng với từng chuẩn đầu ra tại dòng **Điểm** và dòng **Điểm/câu hỏi** (nếu cần)

Phòng Khảo thí và ĐBCLGD

Thông qua Khoa

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20
 Tổ trưởng bộ môn.....

